HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31 /2021/NQ-HĐND	*Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 352/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra số 91/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có các cơ sở không đáp ứng một trong các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001;

b) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy được quy định tại Điều 22 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001;

c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quy định việc xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở được đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001 không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn phải thực hiện các giải pháp khắc phục đối với từng nội dung không đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy. Cụ thể:

1. Bậc chịu lửa

Đối với các nhà, nhóm nhà công nghiệp khung thép mái tôn cho phép không theo giới hạn chịu lửa theo quy định khi:

a) Dùng kết cấu thép không có bảo vệ trong nhà sản xuất một tầng mà không phụ thuộc vào tính toán nguy hiểm về cháy của hạng sản xuất bố trí trong đó;

b) Dùng kết cấu thép không có bảo vệ trong nhà sản xuất nhiều tầng khi bố trí trong đó các hạng sản xuất D và E;

c) Dùng kết cấu thép trong nhà sản xuất nhiều tầng khi trong đó bố trí các công nghệ sản xuất hạng A, B và C với điều kiện phải bảo vệ kết cấu thép bằng

vật liệu chống cháy có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút ở tất cả các tầng, trừ tầng trên cùng;

d) Dùng kết cấu thép che mái, tầng hầm, mái và sàn trong các nhà, công trình công cộng bậc chịu lửa I, II mà các kết cấu đó có bảo vệ bằng các vật liệu không cháy hoặc sơn chống cháy, có giới hạn chịu lửa không dưới 45 phút;

đ) Bổ sung các giải pháp gia cố tăng cường bảo vệ các cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy (bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy, sơn, bọc bảo vệ) làm tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này, theo đó, có thể nâng bậc chịu lửa của công trình.

2. Đường giao thông cho xe chữa cháy

a) Xem xét đến khả năng tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liền kề theo hướng tiếp giáp với công trình, nếu bảo đảm đường, bãi đỗ cho xe chữa cháy. Cần xây dựng biện pháp và quy chế chung giữa các cơ sở để bảo đảm được tính sẵn sàng của đường và bãi đỗ tương đương với điều kiện nằm trên cùng một chủ cơ sở và xem xét, cập nhật vào quy hoạch phòng cháy, chữa cháy;

b) Bố trí các thang máy chữa cháy ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng ở các tầng để lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thể tiếp cận, sử dụng;

c) Đối với các công trình tại đô thị lớn, có thể xem xét việc tiếp cận từ trên mái của các công trình liền kề nhau;

d) Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của tòa nhà;

đ) Trang bị máy bơm khiêng tay kèm theo bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà (trụ nước chữa cháy của thành phố hoặc bến, bãi, ao hồ cạnh khu vực công trình);

e) Lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong nhà dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được, khoảng cách giữa các lăng theo bán kính bảo vệ của lăng giá; hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của cơ sở và họng chờ tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được;

g) Trường hợp có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong (cửa này phải bảo đảm chiều rộng, chiều cao thoát nạn theo quy định), tại các vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí họng nước chữa

cháy (khô) ngoài nhà của công trình được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí họng tiếp nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được;

h) Tiếp cận bằng đường thủy trong trường hợp địa phương được trang bị canô, tàu chữa cháy.

i) Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để sử dụng trong quá trình thoát nạn.

3. Khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy

a) Trang bị bổ sung đầu phun sprinkler tự động hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa sổ, vách kính tại vị trí bố trí các vật liệu không bảo đảm giới hạn chịu lửa;

b) Tăng giới hạn chịu lửa cho các vật liệu nằm trên tường ngoài của công trình theo hướng tiếp giáp với công trình xung quanh;

c) Xây bổ sung tường, vách ngăn cháy ở mặt tiếp giáp với các công trình xung quanh hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa;

d) Bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí chất cháy cách xa tường ngoài phía tiếp giáp với các công trình xung quanh;

đ) Giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình;

e) Tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính nhằm tăng bậc chịu lửa của công trình để giảm khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy.

4. Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

a) Điều chỉnh công năng phù hợp với quy định tại Phụ lục H5 QCVN 06:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

b) Quá trình vận hành, hoạt động hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao hoặc các tầng hầm của công trình để bảo đảm thoát nạn nhanh, không bị ùn tắc khi tổ chức thoát nạn;

c) Đối với các phòng có nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp;

d) Bố trí công năng trong công trình cần tính toán đến đặc điểm sử dụng, bao gồm: Thời gian sử dụng trong ngày, thể trạng, lứa tuổi của người sử dụng để đưa ra phương án thoát nạn an toàn cho các gian phòng, khu vực đó;

đ) Bổ sung thêm các gian lánh nạn cục bộ cho những đối tượng có hạn chế về sức khỏe hoặc vận động;

e) Trang bị các giải pháp kỹ thuật bổ sung cho các phòng chức năng để bảo đảm vận hành an toàn khi có sự cố, cháy nổ xảy ra (ví dụ như việc trang bị cho phòng máy bơm chữa cháy đặt dưới tầng hầm một: trang bị ba nguồn điện cấp cho máy bơm chữa cháy; camera giám sát trạng thái phòng bơm; bố trí nút ấn điều khiển máy bơm tại phòng trực chống cháy, chế độ ngắt của máy bơm chữa cháy phải bằng tay không được tự ngắt bằng công tắc áp lực).

5. Giải pháp ngăn cháy lan

a) Nâng bậc chịu lửa của công trình để bảo đảm diện tích khoang cháy theo quy định bằng cách tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng;

b) Bổ sung hệ thống chữa cháy sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này;

c) Cho phép thay đổi tường ngăn cháy bằng vùng ngăn chặn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải bảo đảm:

- 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác;

- 15 phút đối với vách ngăn;

- 150 phút đối với cột;

- 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài.

d) Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng vùng ngăn cháy với chiều dài không nhỏ hơn 6m;

đ) Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định, xem xét thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy; tuy nhiên, phải tính toán đến giải pháp ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy;

e) Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích, cường độ và thời gian cháy;

g) Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy nổ, sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện.

6. Giải pháp thoát nạn

a) Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ hai là các thang sắt ngoài nhà;

b) Bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, "lô gia" hoặc mái sang các nhà liền kề có cùng độ cao;

c) Hạn chế số người có mặt trong công trình để bảo đảm mật độ, dòng người thoát nạn;

d) Trang bị các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang dây, thang móc, ống tụt... để thoát nạn khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ;

đ) Trường hợp bố trí các thang hở, thang rẻ quạt phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: Bổ sung các cửa sập ngăn cháy trước lối vào thang, bổ sung các quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rẻ quạt để nhận biết, trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy sprinkler tự động tại vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hở hoặc có giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của cầu thang bộ trong nhà, để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên…;

e) Tăng cường các giải pháp bảo vệ người trên đường thoát nạn bằng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian;

g) Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn;

h) Bổ sung, trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy (hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay…) để bảo đảm an toàn thoát nạn cho người;

i) Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn, hoặc bố trí người trực 24/24 giờ để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra;

k) Sử dụng thang cuốn làm lối ra thoát nạn: Thang cuốn phải được kết nối với hệ thống báo cháy tự động (tự động dừng hoạt động khi có tín hiệu báo cháy), bổ sung sơn phản quang bậc thang cuốn, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn;

l) Trang bị mặt nạ lọc độc trên mỗi tầng để phục vụ người sử dụng trong quá trình thoát nạn.

7. Trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy

a) Bổ sung cửa chống cháy cho các căn hộ, hệ thống quạt tăng áp cho các buồng thang bộ, bổ sung đầu phun sprinkler, đầu báo cháy tự động cho các căn hộ để thay thế cho hệ thống hút khói hành lang;

b) Bổ sung giải pháp mở các ô thoáng ở mặt ngoài của buồng thang bộ để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3), thay thế cho giải pháp tăng áp đối với buồng thang bộ;

c) Sử dụng hệ thống báo cháy tự động không dây đối với các công trình quy mô nhỏ và vừa để thay thế hệ thống báo cháy thông thường;

d) Nghiên cứu trang bị các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy mới theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy của nước ngoài như: Hệ thống báo cháy không dây, hệ thống chữa cháy tự động bằng khí aerosol, hệ thống chữa cháy khí cục bộ, hệ thống phun sương cao áp... đối với các công trình hiện hữu, không phải thi công, sửa chữa nhiều ảnh hưởng đến kết cấu của công trình;

đ) Khi trang bị các hệ thống, thiết bị chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy của Việt Nam thì áp dụng các tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy của nước ngoài theo khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013;

e) Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về phòng cháy, chữa cháy, hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy, chữa cháy thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia "TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng" ban hành kèm theo Quyết định số 2726/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia *(gọi tắt là TCVN 3890:2009)* và quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành;

g) Đối với các cơ sở trang bị bình chữa cháy chưa đúng chủng loại theo quy định tại TCVN 3890:2009 cho phép tiếp tục sử dụng nhưng khi trang bị mới và thay thế phải theo đúng chủng loại được quy định tại TCVN 3890:2009;

h) Đối với cơ sở thuộc diện phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định tại Phụ lục C, TCVN 3890:2009, các cơ sở phải trang bị theo đúng quy định để đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy;

8. Các cơ sở không thực hiện các giải pháp khắc phục tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều này phải thay đổi tính chất sử dụng hoặc giảm khối tích sử dụng, giảm quy mô hoạt động đảm bảo quy định về phòng cháy, chữa cháy.

9. Các cơ sở không thực hiện đầy đủ giải pháp khắc phục hoặc không thay đổi tính chất sử dụng; không giảm khối tích sử dụng; không giảm quy mô hoạt

động để đảm bảo yêu cầu an toàn phòng cháy, chữa cháy thì cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quy định việc xử lý đối với cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy

1. Chủ cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển khi không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy, chữa cháy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về phòng cháy, chữa cháy và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Trong thời gian thực hiện các thủ tục phục vụ việc di chuyển, chủ cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; trang bị bổ sung phương tiện và hệ thống kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy; thường xuyên duy trì các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy. Chỉ được phép hoạt động khi đã tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định, bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

3. Các loại kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người sau khi di chuyển cần đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và các yếu tố kỹ thuật khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành có liên quan.

4. Các cơ sở không thực hiện việc di chuyển thì cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này, trong đó quy định trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, từng cấp và từng đối tượng; xác định rõ lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể;

b) Phê duyệt kế hoạch, phương án di chuyển và quyết định các nội dung hỗ trợ cụ thể theo quy định để thực hiện di chuyển các cơ sở phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh;

c) Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở không tổ chức thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không khắc phục các giải pháp được quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Võ Văn Bình